

**TOÀÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 10 tháng 9 năm 2020  
*V/v Xin ly hôn, chia tài sản  
chung, nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lô Văn Long

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Kiên và ông Trần Thành Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy là Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung*”. Theo quyết định xét xử số: 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Mai L, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ dân phố X (nay là tổ Y), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố X (nay là tổ Y), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người có yêu cầu độc lập:* Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1972; Trú tại: Khu B, phường Hải T, TP Hải D, tỉnh Hải Dương; Có mặt

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Hiện đang công tác tại quân khu C, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Mai Lan trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Trung D kết hôn với nhau năm 1988 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại tổ dân phố Z, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống hai người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm ngày càng rạn nứt, không có tiếng nói chung. Bà và ông Nguyễn Trung D đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho tới nay. Nay bà L xác định tình cảm không còn, nên xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Vũ Mai L xác định có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 và Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 06/12/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trung Ngh tới đủ 18 tuổi và yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con cùng là 4.000.000đ/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung là cháu Nguyễn Trung H hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông D có tạo lập được một số tài sản như sau:

- 01 mảnh đất tại tổ dân phố T, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trung D gồm các thửa: Thửa số 856, diện tích 86,0m<sup>2</sup>, loại đất ODT và thửa đất số 856a, diện tích 108,7m<sup>2</sup>, loại đất CLN; 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 05.

- 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh N, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L gồm các thửa: Thửa số 13a1, diện tích 150,0m<sup>2</sup> loại đất ONT và thửa đất số 13a, diện tích 301,9m<sup>2</sup>, loại đất CLN; 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 73, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 294785, sổ vào sổ cấp GNC: CS00464 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 19/9/2017.

- Các tài sản trên đất gồm:

- + Trên thửa đất số 856, 856a tại tổ T, thị trấn Sông M có căn nhà xây 01 tầng 01 tum, xây dựng từ năm 1998, diện tích xây dựng sàn 1 là 57,5m<sup>2</sup>, sàn 2 (tum) 45m<sup>2</sup>, 01 bếp 24m<sup>2</sup>.

- + Trên thửa đất số 13a1, 13a tại bản Nà Ngh, xã Nà Ngh không có tài sản gì.

Bà Vũ Mai L yêu cầu được chia đôi khối tài sản chung trên.

Về vay nợ chung: Không có.

*Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2020 và quá trình tố tụng tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Trung D trình bày:*

Tôi và bà Vũ Mai L kết hôn với nhau năm 1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian dài. Cho đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không như cô L trình bày là tôi không quan tâm đến vợ con, tôi vẫn luôn quan tâm tới gia đình và vợ con. Hiện nay cô L yêu cầu ly hôn với tôi, tôi không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 và Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 06/12/2008. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trung Ngh tới đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi. Đối với con chung là cháu Nguyễn Trung H hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng có 03 khối tài sản sau: 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh 1, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; 01 mảnh đất tại tổ dân phố X (nay là tổ Y), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La và 01 mảnh đất tại tổ Z (nay là tổ Y), thị trấn Sông M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Về vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải bà L và ông Dg không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* *Người có yêu cầu độc lập trong vụ án:* Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị Ph trình bày: Ngày 27/8/2014 bà có mua của anh chị Nguyễn Trung D và Vũ Mai L 01 mảnh đất tại tổ dân phố X (nay là tổ dân phố Y) thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La với diện tích là 67,5m<sup>2</sup>, trên đất có một nhà xây cấp 4. Khi mua có làm giấy tờ mua bán và hai vợ chồng anh D, chị L cùng ký xác nhận vào giấy tờ mua bán. Trong giấy tờ mua bán có ghi đến ngày 30/9/2014 tôi phải trả hết số tiền mua đất cho anh D và chị L. Đến thời điểm hiện tại tôi đã thanh toán hết số tiền mua đất cho vợ chồng anh Dg, chị L. Tôi đã thanh toán làm 03 lần và người nhận là chị L (vợ anh D), cụ thể: Lần 1 ngày 10/9/2014, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 2 ngày 18/9/2014, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 3 ngày 26/9/2014, số tiền 600.000.000 đồng nhưng anh D vẫn không làm thủ tục sang tên đổi chủ và bàn giao mảnh đất cho tôi.

Nay bà Vũ Thị Ph yêu cầu ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L phải thực hiện đúng như trong giấy tờ mua bán đất là sang tên đổi chủ và bàn giao mảnh đất đã bán cho bà Phương quản lý sử dụng.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung H:* Trong giấy xác nhận anh Nguyễn Trung H có trình bày: Vào tháng 9/2014 anh có nhận được số tiền 1.200.000.000đ do bố mẹ anh là ông D và bà L chuyển vào cho anh để anh mua đất trong Sài Gòn. Hiện nay do công việc không thể thu xếp về tham dự phiên tòa được anh có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh ngoài ra anh H không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 33, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 58, khoản 2, 4 Điều 59, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 401, 423 và 459, 466 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Vũ Mai L và ông Nguyễn Trung D.

- Về con chung: Giao cho bà Vũ Mai L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 06/12/2008 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và buộc ông Nguyễn Trung D phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà L một mức phù hợp nhằm đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập của con chung.

- Về tài sản chung: Đối với những tài sản mà vợ chồng bà L – ông D tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân thì phân chia mỗi người được hưởng 1/2 giá trị tài sản. Tuy nhiên bà L yêu cầu được sở hữu 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh I, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có trị giá là **190.566.500đ** (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Tài sản là nhà và đất tại tổ 5, thị trấn Sông Mã có trị giá **412.848.000đ** (*Bốn trăm mười hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Không yêu cầu ông D trả phần chênh lệch tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được chia tài sản của bà Lan.

- Đối với yêu cầu độc lập của bà Vũ Thị Ph yêu cầu ông D, bà L làm thủ tục sang tên đổi chủ và bàn giao mảnh đất đã bán. Đến thời điểm hiện nay bà Ph đã thanh toán hết số tiền mua đất cho ông D và bà L. Bên mua đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho bên bán nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Ph buộc ông D, bà L làm thủ tục sang tên đổi chủ và bàn giao mảnh đất đã bán cho bà Phương.

- Án phí: Bà L và ông D phải chịu án phí ly hôn, án phí chia tài sản chung theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Vũ Mai L, đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con; chia tài sản khi ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 5/02/2020 bà Vũ Thị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L thực hiện các thủ tục sang tên đổi chủ và bàn giao đất cho bà Ph sở hữu, quản lý và sử dụng theo giấy mua bán mà hai bên đã ký kết ngày 27/8/2014 là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên: Anh Nguyễn Trung H: Quá trình giải quyết vụ án, sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh H được biết và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bảo đảm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Mai Lan và ông Nguyễn Trung D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống bà L và ông D sống hạnh phúc được một thời gian

dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống hai người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm ngày càng rạn nứt, không có tiếng nói chung. Bà L và ông Nguyễn Trung D đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho tới nay. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc cho bà Vũ Mai L được ly hôn với ông D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Vũ Mai L và ông Nguyễn Trung D xác định vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Trung H, sinh ngày 12/3/1989 và Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 6/12/2008. Đối với con chung là Nguyễn Trung H nay đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 6/12/2008 bà Vũ Mai L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu ông Nguyễn Trung D cấp dưỡng nuôi con cùng mỗi tháng là 4.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trung D cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 6/12/2008 đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con cùng.

Hội đồng xét xử thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Ngh, cháu Ngh có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, việc giao cháu Ngh cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà Vũ Mai L yêu cầu ông Nguyễn Trung D cấp dưỡng nuôi con cùng mỗi tháng là 5.000.000đ cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Trung D hiện là giáo viên, có thu nhập từ lương hàng tháng trên 19.000.000đ/tháng. Việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cả người bố và người mẹ. Do đó, khi Tòa án quyết định giao con chung cho một bên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì bên không trực tiếp nuôi dưỡng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bên trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên khi buộc bên không trực tiếp dưỡng con chung cấp dưỡng cũng cần xem xét điều kiện, nguồn thu nhập để đưa ra mức cấp dưỡng hợp lý để buộc bên không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cùng bên trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Trung D hiện đang là giáo viên, tuy nhiên ông D cũng sắp đến tuổi nghỉ hưu. Do đó, khi nghỉ hưu thì nguồn thu nhập từ lương hưu của ông D sẽ giảm đi rất

hiều. Để việc cấp dưỡng nuôi con của ông D được thực thi đảm bảo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc ông Nguyễn Trung D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bà L mỗi tháng là 4.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà L và ông D đã thống nhất được vợ chồng có 02 khối tài sản chung gồm:

- 01 mảnh đất tại tổ dân phố X, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trung D gồm các thửa: Thửa số 856, diện tích 86,0m<sup>2</sup>, loại đất ODT và thửa đất số 856a, diện tích 108,7m<sup>2</sup>, loại đất CLN; 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 05; Trên các thửa đất có 01 ngôi nhà xây 01 tầng 01 tum, xây dựng từ năm 1998, diện tích xây dựng sàn 1 là 57,5m<sup>2</sup>, sàn 2 (tum) 45m<sup>2</sup>, 01 bếp 24m<sup>2</sup>.

- 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh1, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L gồm các thửa: Thửa số 13a1, diện tích 150,0m<sup>2</sup> loại đất ONT và thửa đất số 13a, diện tích 301,9m<sup>2</sup>, loại đất CLN; 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 73, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 294785, sổ vào sổ cấp GNC: CS00464 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 19/9/2017.

Tuy nhiên ông Nguyễn Trung D cho rằng hai vợ chồng có 01 khối tài sản chung là: 01 mảnh đất tại tiểu khu 5 (nay là tổ X), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, diện tích 68m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 3/SD, thửa số 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số W 739442 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 16/7/2004 mang tên Nguyễn Trung D, trên đất có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4.

Bà Vũ Mai L cho rằng thửa đất và tài sản trên đất đó đã được ông bà chuyển nhượng cho em gái là Vũ Thị Ph từ năm 2014. Mục đích chuyển nhượng đất là để có tiền chuyển cho con trai là Nguyễn Trung H mua đất làm nhà tại Sài Gòn.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 27/8/2014 ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L đã bán (chuyển nhượng) cho bà Vũ Thị Ph, trú quán: Đồng H, Kim B, Hà Nam. Nay trú tại: Khu B, phường Hải T, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương với giá 1,2 tỷ đồng. Hai bên có lập Biên bản mua bán đất với nhau và cùng ký vào biên bản mua bán có sự chứng kiến của 02 người làm chứng. Thời gian giao tiền chậm nhất là ngày 30/9/2014.

Tài liệu trong hồ sơ và lời trình bày của bà Vũ Thị Ph tại phiên tòa khẳng định đã thanh toán đầy đủ tiền mua đất cho bà L.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa, bà Vũ Mai L thừa nhận đã nhận toàn bộ tiền do bà Ph trả. Số tiền này bà cũng đã chuyển toàn bộ cho con trai là

Nguyễn Trung H. Việc chuyển nhượng thửa đất cùng tài sản trên đất để có tiền chuyển cho con trai mua đất đã có sự thống nhất của hai vợ chồng. Tài liệu trong hồ sơ cũng thể hiện trong thời gian từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 bà Vũ Mai L đã chuyển khoản qua Ngân hàng cho con trai là Nguyễn Trung H đang sinh sống và làm việc tại Sài Gòn số tiền là 1,2 tỷ đồng để con trai mua đất. Anh Nguyễn Trung H có văn bản xác nhận đã nhận được số tiền 1,2 tỷ đồng do bố mẹ chuyển cho. Mặt khác tại phiên tòa khi được hỏi lý do chuyển nhượng thửa đất, ông D cho rằng việc chuyển nhượng đất với mục đích để có tiền chuyển cho con trai mua đất. Như vậy việc chuyển nhượng thửa đất cho bà Ph là phù hợp với thực tế.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định 01 mảnh đất tại tổ 5, diện tích 68m<sup>2</sup>, thửa số 1, số tờ bản đồ 3/SD theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số W 739442 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 16/7/2004 mang tên Nguyễn Trung D, trên đất có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 đã được ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L bán (chuyển nhượng) cho bà Vũ Thị Ph. Việc chuyển nhượng đã hoàn thành, nên thửa đất này không còn là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L. Việc ông D kê khai thửa đất trên vào Bản kê thu nhập hàng năm là do ông D chưa chuyển quyền sử dụng cho bà Ph, giấy tờ đứng tên sở hữu vẫn mang tên Nguyễn Trung D.

Như vậy, khối tài sản chung của vợ chồng bà Vũ Mai L và ông Nguyễn Trung D được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân được xác định gồm:

- 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh1, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, diện tích 451,9m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 294785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La ngày 19/9/2017 mang tên Nguyễn Trung D và Vũ Mai L; trong đó thửa số 13a1, tờ bản đồ 73, loại đất ở nông thôn, diện tích 150m<sup>2</sup> và thửa số 13a, tờ bản đồ 73, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 301,9m<sup>2</sup>, có tứ cận: Phía Bắc giáp đường bản dài 30,3m; Phía Nam giáp đất ông Việt dài 30,5m; Phía Đông giáp quốc lộ 12 dài 15m; Phía Tây giáp đất ông Thành dài 15m. Theo biên bản định giá ngày 16/6/2020 mảnh đất có trị giá **190.566.500đ** (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

- 01 mảnh đất tại tiểu khu 5 (nay là tổ X), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, diện tích 194,7m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 5 gồm các thửa: Thửa số 856, diện tích 86,0m<sup>2</sup>, loại đất ODT và thửa đất số 856a, diện tích 108,7m<sup>2</sup>, loại đất CLN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số V 820901 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 7/5/2003 mang tên Nguyễn Trung D. Trên các thửa đất số 856, 856a, tờ bản đồ số 5 có 01 ngôi nhà xây 01 tầng 01 tum, xây dựng từ năm 1998, diện tích xây dựng sàn 1 là



57,5m<sup>2</sup>, sàn 2 (tum) 45m<sup>2</sup>, 01 bếp 24m<sup>2</sup>. Có tứ cận: Phía Đông giáp Ngân hàng An B dài 8,3m; Phía Tây giáp đất bà Vũ Thị Ph dài 21,2m; Phía Nam giáp đất ông Dư Hồng Ng dài 16,6m; Phía Bắc giáp đường lô xóm dài 13,3m. Theo biên bản định giá ngày 16/6/2020 mảnh đất và nhà có trị giá **412.848.000đ** (*Bốn trăm mười hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng bà Vũ Mai L và ông Nguyễn Trung D là **603.414.500đ** (*Sáu trăm linh ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng*).

[6] Về phân chia tài sản chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân gia đình thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Vũ Thị L chỉ yêu cầu được chia và được sử hữu 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh1, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L gồm các thửa: Thửa số 13a1, diện tích 150,0m<sup>2</sup> loại đất ONT và thửa đất số 13a, diện tích 301,9m<sup>2</sup>, loại đất CLN, trị giá **190.566.500đ** (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Tài sản là nhà và đất tại tổ X, thị trấn Sông M, huyện Sông Mã, trị giá **412.848.000đ** (*Bốn trăm mười hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) giao lại cho ông Nguyễn Trung D được sở hữu. Không yêu cầu ông Nguyễn Trung D trả phần chênh lệch chia tài sản.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Đối với yêu cầu độc lập của bà Vũ Thị Ph: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện năm 2014 bà Vũ Thị Ph có nhận chuyển nhượng đất và tài sản trên đất của vợ chồng bà L và ông D. Khi nhận chuyển nhượng hai bên có làm giấy tờ mua bán và hai vợ chồng ông D, bà L cùng ký xác nhận vào giấy tờ mua bán. Sau khi ký giấy mua bán bên mua bà Phương đã thanh toán cho bên bán làm 03 lần: Lần 1 ngày 10/9/2014, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 2 ngày 18/9/2014, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 3 ngày 26/9/2014, số tiền 600.000.000 đồng, người nhận tiền là bà Vũ Mai L (vợ ông Nguyễn Trung D). Bà Vũ Thị Ph khẳng định đã trả đủ số tiền mua đất cho ông Dũng và bà Lan.

Bị đơn ông Nguyễn Trung D cho rằng chưa được nhận tiền từ người mua đất là bà Vũ Thị Ph, việc giao nhận tiền giữa bà Vũ Thị Ph và bà Vũ Mai L (vợ ông D) thì ông D không được biết, nên không thừa nhận việc mua bán chuyển nhượng nêu trên. Lời khai của bị đơn bà Vũ Mai L thừa nhận đã nhận đủ số tiền 1,2 tỷ đồng do bà Vũ Thị Ph trả.

Mặt khác theo bà L, giữa ông D và bà L có thống nhất lấy số tiền bán đất để gửi cho con trai là Nguyễn Trung H đang công tác tại Sài Gòn (Quận khu B) để cho trai mua đất. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 bà Vũ Mai L đã chuyển khoản qua Ngân hàng Nông Nghiệp cho con trai là Nguyễn Trung H số tiền là 1,2 tỷ đồng để con trai mua đất. Ngoài ra tài liệu trong hồ sơ anh Nguyễn Trung H cũng xác nhận đã nhận được số tiền 1,2 tỷ đồng do mẹ là bà Vũ Mai L chuyển. Tại phiên tòa ông Nguyễn Trung D thừa nhận mục đích bán đất cho bà Vũ Thị Ph là để có tiền chuyển cho con trai là Nguyễn Trung H mua đất ở Sài Gòn.

Từ những đánh giá, phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy lời khai của người có yêu cầu độc lập bà Vũ Thị Ph khẳng định đã thanh toán đầy đủ số tiền mua bán (chuyển nhượng) đất cho ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L phải hoàn tất các thủ sang tên đổi chủ và bàn giao diện tích đất như biên bản mua bán đất mà hai bên đã ký kết 27/8/2014 cho bà Vũ Thị Ph quản lý, sở hữu .

*Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung Hiếu:* Có văn bản xác nhận vào thời điểm từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014 anh đã nhận được số tiền 1,2 tỷ đồng do mẹ là bà Vũ Mai L chuyển vào tài khoản của anh H mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa ông D và bà L cũng không yêu cầu anh Nguyễn Trung H phải hoàn trả số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Vũ Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được hưởng.

Ông Nguyễn Trung D phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch tương ứng với trị giá tài sản được hưởng và án phí cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch.

Bà Vũ Thị Ph tự nguyện chịu án không giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện độc lập không phụ thuộc yêu cầu có được chấp nhận hay không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 129, 401, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật Đất đai; Các Điều 33, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của

Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Mai L được ly hôn với ông Nguyễn Trung D.

2. Về con chung: Giao cho bà Vũ Mai L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 06/12/2008 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Buộc ông Nguyễn Trung D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bà Vũ Mai L mỗi tháng là 4.000.000đ, cho đến khi Nguyễn Trung Ngh đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Trung D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

- Giao cho bà Vũ Mai L được sở hữu, quản lý và sử dụng: 01 mảnh đất tại bản Nà Ngh1, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, diện tích 451,9m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 294785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La ngày 19/9/2017 mang tên Nguyễn Trung D và Vũ Mai L tại tờ bản đồ số 73 gồm các thửa: Thửa số 13a1, diện tích 150m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn và thửa số 13a, diện tích 301,9m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm. Có tứ cận: Phía Bắc giáp đường bản dài 30,3m; Phía Nam giáp đất ông Việt dài 30,5m; Phía Đông giáp quốc lộ 12 dài 15m; Phía Tây giáp đất ông Thành dài 15m, trị giá **190.566.500đ** (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Có sơ đồ kèm theo.

- Giao cho ông Nguyễn Trung D quyền sở hữu và sử dụng: 01 mảnh đất tại tiểu khu 5 (nay là tổ X), thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, diện tích 194,7m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 5 gồm các thửa: Thửa số 856, diện tích 86,0m<sup>2</sup>, loại đất ODT và thửa đất số 856a, diện tích 108,7m<sup>2</sup>, loại đất CLN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số V 820901 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 7/5/2003 mang tên Nguyễn Trung D; 01 ngôi nhà xây 01 tầng 01 tum, xây dựng từ năm 1998, diện tích xây dựng sàn 1 là 57,5m<sup>2</sup>, sàn 2 (tum) 45m<sup>2</sup>, 01 bếp 24m<sup>2</sup> được xây dựng trên các thửa đất số 856, 856a, tờ bản đồ số 5. Có tứ cận: Phía Đông giáp Ngân hàng An B dài 8,3m; Phía Tây giáp đất bà Vũ Thị Ph dài 21,2m; Phía Nam giáp đất ông Dư Hồng Nc dài 16,6m; Phía Bắc giáp đường lô xóm dài 13,3m, trị giá đất và nhà là **412.848.000đ** (*Bốn trăm mười hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Có sơ đồ kèm theo.

#### 4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Vũ Thị Ph.

Buộc ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L phải bàn giao đất và tài sản trên đất tại Sổ tờ bản đồ 3/SD, thửa số 1, diện tích 68m<sup>2</sup>, có 4 cạnh: Phía Đông giáp đất số 2 (đất huyện ủy) dài 4,5m; Phía Tây giáp đường Quốc lộ 4G dài 4,5m; Phía Nam giáp đất bà Nguyệt dài 15m; Phía Bắc giáp nhà đất Khởi Tú dài 15m tại địa chỉ: Tổ dân phố X thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cho bà Vũ Thị Ph sở hữu, quản lý và sử dụng. Ông Nguyễn Trung D và bà Vũ Mai L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan quản lý đất đai để thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

#### 5. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Vũ Mai L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn sơ thẩm và 9.528.000đ (*Chín triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí chia tài sản có giá ngạch. Tổng cộng là **9.828.000đ** (*Chín triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Được trừ đi số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004539 ngày 07 tháng 01 năm 2020 và số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004590 ngày 22 tháng 4 năm 2020 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Bà L đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí chia tài sản. Hoàn trả bà Vũ Mai L số tiền 7.172.000 đồng.

- Ông Nguyễn Trung D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và 20.513.000đ (*Hai mươi triệu năm trăm mười ba nghìn đồng*) án phí chia tài sản có giá ngạch. Tổng cộng là 20.813.000đ (*Hai mươi triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

- Bà Vũ Thị Ph nhận nộp án phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0000258 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Bà Phương đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có yêu cầu độc lập được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã
- Chi cục THADS;
- Tòa án tỉnh;
- UBND phường Chiềng Lề, TP  
Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lô Văn Long**